

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2018

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũ

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng A, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Phan Thị Cẩm Ch, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 bà Phan Thị Cẩm Ch có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Phạm Hoàng A trình bày: Ông và bà Phan Thị Cẩm Ch chung sống với nhau vào năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông và bà Ch phát sinh mâu thuẫn, bà Ch bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Khóm 7, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau sinh sống từ năm 2011 đến nay. Xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phan Thị Cẩm Ch.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà Ch có hai người con chung tên là Phạm Phan Thanh B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2007 và Phạm Phước A1, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2010. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung. Không yêu cầu bà Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 11 tháng 4 năm 2018 bị đơn bà Phan Thị Cẩm Ch trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của ông Phạm Hoàng A về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng là đúng. Nay ông Phạm Hoàng A yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý.

Về con chung, có hai người đúng như ông Phạm Hoàng A đã trình bày. Bà đồng ý giao hai người con chung tên Phạm Phan Thanh B và Phạm Phước A1 cho ông Phạm Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Hoàng A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Phan Thị Cẩm Ch. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phan Thị Cẩm Ch là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phan Thị Cẩm Ch.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng A và bà Phan Thị Cẩm Ch tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông A và bà Ch không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phạm Hoàng A và bà Phan Thị Cẩm Ch.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông A và bà Ch có hai người con chung tên Phạm Phan Thanh B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2007 và Phạm Phước A1, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2010, con chung do ông A đang trực tiếp nuôi dưỡng, ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản hòa giải ngày 11 tháng 4 năm 2018 bà Ch đồng ý giao con chung cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông A và bà Ch là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của hai người con chung thể hiện tại bản tự khai ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Phạm Phan Thanh B và Phạm Phước A1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông A và bà Ch, giao hai người con chung tên Phạm Phan Thanh B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2007 và Phạm Phước A1, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2010 cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ch có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Ông A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông A và bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông A phải chịu 300.000đ, ông A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 218; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phạm Hoàng A và bà Phan Thị Cẩm Ch.

- Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Phạm Phan Thanh B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2007 và Phạm Phước A1, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2010 cho ông Phạm Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Thị Cẩm Ch có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Ông Phạm Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006966 ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, ông A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Phan Thị Cẩm Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều